

UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN TRUNG

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ - TỔ 3 TUỔI
NĂM HỌC 2024 - 2025

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện (3 tuần) từ 06/9/2024 đến 27/9/2024

Nhánh 1: Trường mầm non Xuân Trung của bé

Nhánh 2: Bé vui tết trung thu

Nhánh 3: Lớp học 3 tuổi thân yêu của bé

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Giáo dục phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, lườn, chân, bật.	+ Hoạt động học: - Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng. - Trẻ tập được các động tác trong bài tập phát triển chung	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng, đồ chơi
2	MT3*. Đi được hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)	- Đi đúng tư thế, (Chân bước đều, phối hợp tay chân nhịp nhàng, Người ngay ngắn đầu không cúi) - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m)	+ Hoạt động học - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m) - TCVD: Về đúng nhà, Về đúng chỗ của tôi, Trốn tìm, Chỗ của tôi - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Rong rã lên mây, ...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học
3	MT9. Bật-nhảy	- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật nhảy - Bật tại chỗ	+ Hoạt động học - Bật tại chỗ	+ Sân tập, trẻ tập,

			- TCVD: Về đúng nhà, Về đúng chỗ của tôi, Trốn tìm, Chỗ của tôi. - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Ròng rần lên mây, ...	đồ dùng phục vụ cho bài học
4	MT11*: Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	+ Trẻ phối hợp tốt tay – chân – mắt khi bò. + Bò khéo léo không chệch ra ngoài.	+ Hoạt động học: -Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. - TCVD: Về đúng nhà, Về đúng chỗ của tôi, Trốn tìm, Chỗ của tôi. - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Ròng rần lên mây, ...	
Dinh dưỡng và sức khỏe				
5	MT20. Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Trò chuyện ích lợi của thực phẩm và các món ăn trong trường MN đối với sức khỏe của trẻ. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	+ Hoạt động học, giờ ăn - Các món ăn trong trường, tên và ích lợi của việc ăn uống với sức khỏe con người. - Giới thiệu các món trong bữa ăn. - Ích lợi của món ăn,... - Trò chơi: Đoán tên món ăn, Đoán thành phần món ăn...	+Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về trường mầm non. +Tranh các loại thực phẩm..
6	MT25*. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi.	- Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: mời cô, mời bạn khi ăn cơm; ăn từ tốn, nhai kỹ; uống nước đã đun sôi. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	+ Hoạt động học, giờ ăn, chơi - Luyện tập thói quen vệ sinh , Biết mời khi ăn, uống, không nói chuyện trong bữa ăn. - Để bát đúng nơi quy định sau khi ăn xong. - Hướng dẫn cách sử dụng bát, thìa -Trò chơi: gia đình vui vẻ,...	

7	MT27: Đi dép, giày khi đi học	-Đi dép giày khi đi học	-Trẻ biết cách đi giày, dép và thực hiện đúng thao tác đi giày, dép +Biết tháo quai đi giày, dép và cài, dán quai.	
Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá khoa học:</i>				
8	MT45*. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Mô tả đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Hoạt động học: + Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp. + Lớp học của bé. + Trò chơi: Cái gì đây, Cái gì biến mất,... + Khám phá, tìm hiểu về bánh trung thu + Khám phá, tìm hiểu về đèn lồng	Đồ dùng, đồ chơi chủ đề trường mầm non
<i>Khám phá xã hội</i>				
9	MT60. Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Trò chuyện và tìm hiểu về trường MN tên địa chỉ của trường, lớp. - Ngày hội đến trường của bé. - Biết tên cô giáo và các bạn và một vài đặc điểm nổi bật trong trường, lớp. - Xây dựng TMN, Lớp học của em - Công việc của từng người trong các khu vực. - Ngày hội đến trường của bé. - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Hoạt động học + Khám phá,tìm hiểu về trường mầm non, cô giáo và các bạn + Khám phá, tìm hiểu về ngày hội đến trường của bé + Khám phá, nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp. - Trò chơi: Tìm bạn, Bạn nào đây?, Tên bạn,...	+Tranh ảnh về trường mầm non, cô giáo, các bạn; đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non.

10	MT62*. Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu.... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu.... qua trò chuyện, tranh ảnh. - Ngày hội đến trường của bé	- Hoạt động học + Tìm hiểu ngày hội đến trường của bé + Tìm hiểu về ngày Tết Trung Thu	+ Tranh ảnh, video
<i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
11	MT48. Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Hoạt động học + Đếm đồ dùng, đồ chơi,... trong lớp	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán, bút,...
12	MT49*. Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên các đối tượng giống nhau trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học + Nhận biết các đối tượng giống và khác nhau.	
13	MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tròn, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.	- Nhận biết hình tròn, hình vuông - Làm quen với đồ dùng, đồ chơi có hình tròn, hình vuông - Trò chơi: Tìm đồ dùng, đồ chơi theo hình dạng; Chiếc túi kì diệu, xếp hình,..	- Đồ dùng, đồ chơi - Hình tròn, hình vuông
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
14	MT64*.Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản: ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hoạt động học, chơi - Trò chuyện cùng cô và các bạn. - Đóng kịch: Lớp học của bé; Nấu ăn... + Biết chơi các trò chơi PTNN + Trò chơi: Tham quan tủ sách; đó là vật gì; Lớp mẫu giáo của mình...	+Tranh thơ, tranh truyện về trường mầm non

			+ Lao động: Cát đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định theo yêu cầu của cô.	+ Các câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.
15	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... chủ đề trường mầm non	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ diễn cảm về trường lớp mầm non. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	- Hoạt động học + Thơ: Bạn mới, Bàn tay cô giáo, Giờ ăn,... + Ca dao - đồng dao: Nu na nu nống, Chi chi chành chành,... + Truyện: Gà Tơ đi học, Món quà của cô giáo,...	
16	MT77*. Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Xem các loại tranh khác nhau. - Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	+ TCDG: Chi chi chành chành, dung dăng dung dẻ,..	
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
17	MT81*. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Trò chuyện và nói về tình cảm của trẻ với trường lớp, cô giáo, các bạn trong lớp và các cô các bác trong trường. - Tham gia các hoạt động lễ hội ở trường, lớp. - Sắp xếp đồ dùng đồ chơi, lấy và cất đúng nơi quy định. - Hợp tác, giúp đỡ các bạn, cô giáo.	- Hoạt động học, chơi tập + Trò chuyện và nói về tình cảm của trẻ với trường lớp, cô giáo, các bạn trong lớp và các cô các bác trong trường. + Dạy trẻ kỹ năng chơi các trò chơi, sắp xếp trò chơi. + Dạy trẻ kỹ năng sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi. + Phân vai: Cô giáo; Nấu ăn; bán hàng, mẹ con.. + Lắp ghép xây dựng: Lợp mầm non, sân chơi, hàng rào, ghép hình.. + Trò chơi học tập:	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng, bán hàng, bác sỹ....

			Hãy đổi đồ dùng, đồ chơi cho bạn; đoán xem ai vào; + TCDG: Kéo cửa lừa xẻ; dung dăng dung dề. - TC: Người bạn mới, trang phục của tôi, của bạn, Album ảnh của lớp	
18	MT89*. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.	- Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình. (sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ)	- Hoạt động học: + Dạy trẻ kĩ năng cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định - Hoạt động góc: + Cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định + Thực hiện đúng nội quy ở các góc chơi.	
19	MT92. Trẻ chú ý nghe cô và bạn nói	- Chờ đến lượt. - Có ý thức chờ đến lượt mình khi tham gia và các hoạt động: Không chen ngang, không xô đẩy người khác	+ Xếp hàng tham gia các hoạt động.	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
20	MT96*. Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe những bản nhạc, bài hát, những làn điệu dân ca các vùng miền. - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với lứa tuổi.	- Hoạt động học: * Âm nhạc + Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo; Trường cháu đây là trường mầm non, Đi dạo,... + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Em đi mẫu giáo, Chào hỏi,...	+ Các bài hát về trường mầm non + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.

21	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	+ Vận động: Vỗ tay theo phách bài hát Cháu đi mẫu giáo, Trường cháu đây là trường mầm non,... Vận động minh họa bài hát Trường cháu đây là trường mầm non,... + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, ai đoán giỏi; Tìm bạn thân; nghe âm thanh tìm bạn;	
22	MT101*. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm đẹp	- Hoạt động học: + Tô màu bức tranh cô giáo + Thiết kế đèn lồng (EDP) + Làm bánh trung thu (EDP).	+ Vẽ tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu.

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện (3 tuần) từ 30/9/2024 đến 18/10/2024

Chủ đề nhánh 1: Tôi là ai

Chủ đề nhánh 2: Cơ thể của tôi

Chủ đề nhánh 3: Tôi cần gì lớn lên và khoẻ mạnh

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, lườn, chân, bật. - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, dang ngang - Lưng, bụng, lườn: - Chân: + Bật tách - chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Đứng nâng cao chân, gập gối + Bật lên trước, lùi lại, sang bên	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Trẻ tập được các động tác trong bài tập phát triển chung	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT5. Trẻ kiểm soát được vận động đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Trẻ vận động nhanh nhẹn, kiểm soát được vận động phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi.	- Hoạt động học + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Về đúng nhà, Gieo hạt, bắt bóng, Chó sói xấu tính, Bắt bóng,...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục

			- TCDG: nu na nu nóng, Lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ,...	vụ cho bài học
3	MT6*. Chạy được liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo khi chạy 15m liên tục theo hướng thẳng phối hợp chân tay nhịp nhàng.	- Hoạt động học + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m. - TCVD: Về đúng nhà, Gieo hạt, bắt bóng, Chó sói xấu tính, Bắt bóng,... - TCDG: nu na nu nóng, Lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ,...	
4	MT9: Bật- nhảy	- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật nhảy - Bật về phía trước.	+ Hoạt động học - Bật về phía trước - TCVD: Về đúng nhà, Về đúng chỗ của tôi, Trốn tìm, Chỗ của tôi. - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Rồng rắn lên mây, ...	
5	MT11*. Trẻ bước lên xuống bục cao 30cm.	- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước lên xuống bục. -Bước lên xuống bục cao 30cm.	+Hoạt động học: - Bước lên xuống bục cao 30cm. - TCVD: Về đúng nhà, Về đúng chỗ của tôi, Trốn tìm, Chỗ của tôi. - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Rồng rắn lên mây, ...	
6	MT12. Trẻ thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay.	- Thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay. -Thực hiện được các của động của bàn tay, ngón tay, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	- Chơi tập: Khởi động thể dục sáng Thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay. + Chơi với các ngón tay: " Cắp cua bỏ giỏ; làm củ gừng.	
Dinh dưỡng và sức khỏe				

7	MT21*. Trẻ biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Kể tên được một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày - Phân biệt thức ăn trong nhóm - Trò chuyện về cơ thể khỏe mạnh và lợi ích của việc tập luyện, ăn uống, giữ gìn vệ sinh đối với sức khỏe và các biểu hiện khi đau, ốm, một số nguy hiểm cho bản thân.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu các món ăn và lợi ích của các món ăn đối với sự phát triển của cơ thể. + Tìm hiểu ích lợi của việc ăn uống đủ chất, vệ sinh trong ăn uống và giấc ngủ. + Trò chuyện về cơ thể khỏe mạnh và lợi ích của việc tập luyện, ăn uống, giữ gìn vệ sinh đối với sức khỏe và các biểu hiện khi đau, ốm, một số nguy hiểm cho bản thân.	+ Cốc, bát, thìa + Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề. + Tranh các loại thực phẩm..
8	MT24. Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Hoạt động học, giờ ăn + Dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. + Để cốc, bát, thìa đúng nơi quy định - Góc phân vai: gia đình của bé, bữa cơm gia đình,...	
9	MT26*.Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi đi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày đi học	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	- Hoạt động học: + Kỹ năng rửa mặt, rửa tay + Kỹ năng đánh răng + Kỹ năng đi giày, dép	

Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá khoa học:</i>				
10	MT38*. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng.	+ Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. + Chức năng của các giác quan.	- Hoạt động học: + Khám phá tìm hiểu về cái mũi (5E) + Khám phá tìm hiểu về đôi mắt(5E) + Khám phá đôi bàn tay (5E) + Tìm hiểu chức năng của các giác quan.	Tranh ảnh, video các giác quan, các đồ dùng để trẻ khám phá
11	MTs39. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.	- Trẻ trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở khi được quan sát như “ ai, cái gì, ở đâu”		
<i>Khám phá xã hội</i>				
12	MT57*. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, tuổi, giới tính của bản thân. + Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Hoạt động học + Tìm hiểu về tên, tuổi, giới tính của bản thân. + Tìm hiểu về bản thân, bạn trai, bạn gái - Trò chơi: Soi gương	+ Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề bản thân
<i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
13	MT50*. Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Nhận biết 1 và nhiều - So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động học: + Nhận biết 1 và nhiều - Trò chơi: Đếm các bộ phận cơ thể, đếm các giác quan, Đếm đồ dùng đồ chơi trong lớp, Tìm đồ dùng đồ chơi có một cái và nhiều cái,..	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán
14	MT53*. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi	- Hoạt động học + Ghép đôi	

15	MT56*. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	- Hoạt động học - Nhận biết phía trên – phía dưới của bản thân	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
16	MT67. Trẻ nói rõ các tiếng	+ Phát âm các tiếng của tiếng Việt. + Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học, chơi +Trò chuyện về ngày sinh nhật của bé, sở thích giới thiệu về bản thân * Kể truyện: Gấu con bị đau răng, Cậu bé mũi dài, Câu chuyện của tay phải, tay trái, ... * Đọc thơ : Đôi mắt của em; Cái lưỡi; Chối ngoan,... * Ca dao – đồng dao: Chi chi chành chành,... *Trò chơi: Tổ chức sinh nhật, tham quan, Tìm đúng tên bé,	+Tranh thơ, tranh truyện về chủ đề + Các câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.
17	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. + Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...		
18	MT73*. Trẻ bắt trước giọng nói của nhân vật trong truyện.	+ Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. + Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.		
19	MT74*. Trẻ sử dụng các từ “vâng ạ”, “dạ”, “thưa” ... trong giao tiếp.	+ Chăm chú lắng nghe người khác nói + Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Dạy trẻ kĩ năng giao tiếp: sử dụng các từ “vâng ạ”, “dạ”, “thưa” ... trong giao tiếp.	
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
20	MT85*. Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói qua các trò chơi; hát, vận động. + Nhận ra cảm xúc vui buồn, âu yếm, ngạc nhiên, sợ hãi hoặc tức giận của người khác qua ngữ điệu lời nói.	- Hoạt động học, chơi + Dạy trẻ biểu lộ cảm xúc của mình + Nhận biết cảm xúc của người khác	- Tranh, ảnh, đồ dùng đồ chơi

			+ Dạy trẻ các ứng xử phù hợp với bạn bè và người lớn phù hợp với giới tính của mình + Chơi các trò chơi đoàn kết cùng các bạn - TC: Đây là tôi, tên tôi là gì, tôi thích gì, Giúp búp bê mặc quần áo, Tạo cảm xúc. Bé thấy thế nào?,...	
21	MT86. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	+ Thể hiện cảm xúc của bản thân qua ngữ điệu lời nói. + Trò chuyện về những người chăm sóc bé; những trạng thái cảm xúc của bé thông qua trò chơi đóng vai(mẹ con; phòng khám..)		
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
22	MT97*. Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	+ Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). + Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc + Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.- Biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: +Hát: Hãy xoay nào, Mừng sinh nhật, Tay thơm tay ngoan,... +Nghe hát: Ru con, Em là bông hồng nhỏ; Vì sao con mèo rửa mặt, Thật đáng chê. +Vận động :Vỗ tay theo nhịp bài hát, múa minh họa bài hát tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn,... +Trò chơi âm nhạc: "Tìm bạn thân, Ai đoán giỏi"; Ai nhanh nhất., Đoán tên bài hát	+ Các bài hát về chủ đề. + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
23	MT100. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	+ Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Khuyến khích trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo bài hát, bản nhạc yêu thích.		
24	MT103*. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu hoặc cát dán tạo thành bức tranh, sản phẩm tạo hình đơn giản	+ Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học: + Tô màu bạn trai, bạn gái + Vẽ, tô màu trang phục, các bộ phận cơ thể	+ Vẽ tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu, đất nặn.

CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THẬT VUI**Thời gian thực hiện (4 tuần) từ 21/10/2024 đến 15/11/2024**

Chủ đề nhánh 1: Gia đình bé thật vui

Chủ đề nhánh 2: Ngôi nhà thân yêu

Chủ đề nhánh 3: Đồ dùng gia đình bé

Chủ đề nhánh 4: Những ngày vui gia đình

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, dang ngang - Lưng, bụng, lườn: - Chân: + Bật tách - chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Đứng nâng cao chân, gập gối trước, lùi lại, sang bên	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển chung	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT4: Đi kiễng gót được liên tục 3m	- Trẻ vận động nhanh nhẹn, kiểm soát được vận động phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi.	- Hoạt động học: + Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.

3	MT5. Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	+ Đi, chạy phối hợp tay chân nhịp nhàng, đầu không cúi và đúng hướng. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. TCVĐ: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng,... TCDG: Dung dăng dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rong rần lên mây,...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học + Vạch chuẩn, đường đích dắc.
4	MT7. Tung, bắt bóng với người đối diện (cô/bạn)	- Trẻ thể hiện nhanh nhẹn và khéo léo của đôi bàn tay. - Phối hợp tay – mắt trong vận động khéo léo khi tung bắt bóng với cô. - Tung, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không làm rơi bóng	- Hoạt động học + Tung bắt bóng với cô TCVĐ: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng,... TCDG: Dung dăng dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rong rần lên mây,...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học
5	MT11*. Bò trong đường hẹp (3mx0,4m)	- Trẻ phối hợp tay – chân – mắt khi bò trong đường hẹp 3m x 0,4m theo hướng thẳng.	- Hoạt động học: + Bò theo hướng thẳng + TCVĐ: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng,... TCDG: Dung dăng dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rong rần lên mây,...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học + Vạch chuẩn, đường hẹp.
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				

6	MT22*. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Thực hiện được một số việc đơn giản: Rửa tay, xúc miệng, tháo tất, cởi quần, áo.... với sự giúp đỡ của người lớn. + Làm quen cách đánh răng, lau mặt. + Tập rửa tay bằng xà phòng. + Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân	- Hoạt động học, trò chuyện, giờ ăn, đón trả trẻ + Dạy trẻ các bước rửa tay bằng xà phòng + Dạy trẻ kĩ năng mặc, cởi quần áo + Dạy trẻ cài cúc, kéo khóa áo + Dạy trẻ đánh răng, rửa mặt đúng cách - Góc đóng vai: bé làm bác sĩ, gia đình của bé, ... - Góc kĩ năng: cài cúc, đánh răng, rửa mặt, rửa tay, đi dép,... - Góc khám phá: tìm hiểu các bộ phận trên cơ thể, cách giữ vệ sinh cơ thể,... - Truyện: Gấu con bị sâu răng,... + Trò chơi: Chiếc túi kỳ diệu...	+ Cốc, bát, thìa + Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề. + Tranh các loại thực phẩm..
7	MT29*. Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng) khi được nhắc nhở.	+ Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở. + Nhận biết gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. + Không sử dụng đồ vật gây nguy hiểm và không sử dụng đồ vật khi người lớn không cho phép	- Hoạt động học, chơi: + Dạy trẻ tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở. + Nhận biết gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm. + Dạy trẻ không sử dụng đồ vật gây nguy hiểm và không sử dụng đồ vật khi người lớn không cho phép - Trò chơi: Về đúng nhà, Nơi nào nguy hiểm.	

Giáo dục phát triển nhận thức

Khám phá khoa học:

8	MT42. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh và trò chuyện về đối tượng	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về ngôi nhà xinh của bé + Tìm hiểu các đồ dùng trong gia đình.	Tranh ảnh, video về ngôi nhà của bé, các đồ dùng trong gia đình.
9	MT43*. Trẻ phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Phân loại một số đồ dùng trong gia đình theo 1 dấu hiệu nổi bật	- Hoạt động học: + Tìm hiểu đặc điểm, công dụng + Cách sử dụng đồ dùng thân quen trong gia đình. + Phân loại 1 số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng.	

Khám phá xã hội

10	MT58. Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Trẻ nói được tên bố, mẹ, 1 số người thân trong gia đình - Trẻ biết các mối quan hệ giữa người thân trong gia đình	- Hoạt động học. + Tìm hiểu về các mối quan hệ trong gia đình – làm cây gia đình + Góc phân vai: gia đình của bé, mẹ nấu ăn,...	+ Tranh ảnh, video về gia đình của bé.
11	MT59*. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về nơi sống của gia đình. + Góc phân vai: Gia đình của bé, mẹ con, nấu ăn + Góc XD: Xây ngôi nhà của bé.	

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

12	MT49*. Trẻ đếm các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + Đếm và nhận biết nhóm có 2 đối tượng.	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán
----	---	--	---	---------------------------------

13	MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn.	- Hoạt động học + So sánh độ lớn của 2 đối tượng và nói được các từ: To hơn / nhỏ hơn + Trò chơi: Ai đoán giỏi, Về đúng nhà,..	- Các hình học.
14	MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: vuông, tam giác.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép.	- Hoạt động học. + Nhận biết hình tam giác, hình chữ nhật.	
15	MT56*. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	- Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	- Hoạt động học + Nhận biết phía trước - phía sau của bản thân. - Trò chơi: cái túi kì diệu, tìm đồ vật, tìm nhà	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
16	MT69*. Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- Hoạt động học, chơi +Trò chuyện về các thành viên trong gia đình * Kể truyện: Gấu con chia quà, Thỏ con không vâng lời,quà tặng mẹ...	+ Tranh thơ, tranh truyện về gia đình + Các câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.
17	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	* Đọc thơ : Đến thăm bà, giúp mẹ, lời chào, yêu mẹ, chiếc quạt nan... * Ca dao – đồng dao: gánh gánh gồng gồng, lớn là anh... *Trò chơi: Tổ chức sinh nhật, tham quan, về đúng nhà...	
18	MT73*. Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		

		- Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.		+ Bút màu, giấy, vở tô màu,...
19	MT78. Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	+ Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Hoạt động học, chơi + Vẽ ngôi nhà, vẽ theo ý thích	
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
20	MT79*. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên của bố mẹ.	+ Tên, tuổi, giới tính của bản thân + Nói được các thông tin về gia đình như: họ tên bố mẹ, anh chị em, địa chỉ, số nhà, số điện thoại gia đình, của bố mẹ	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Trò chuyện về gia đình của bé + Tìm hiểu về bản thân + Xếp nhà và các khu vực của nhà + Phân vai: Cô giáo; bán hàng, mẹ con, nấu ăn, khám bệnh + Lắp ghép xây dựng: Nhà của bé, hàng rào, ghép hình..	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng, bán hàng, bác sỹ....
21	MT80. Nói được điều bé thích, không thích	- Nói được điều bé thích, không thích	- Trò chuyện về sở thích của bé, những điều bé thích, không thích.	
22	MT83. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của cô. - Sau khi chơi biết cất xếp đồ chơi, vâng lời bố mẹ, cô giáo.	- Hoạt động học. + Dạy trẻ kỹ năng cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. + Tự phục vụ: Chia yếm, chia thìa, chia giấy vẽ. Thu dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong. + Trò chơi: Về đúng nhà,	+ Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.
23	MTs90. Tuân thủ các nguyên tắc và kỉ luật chung	- Chú ý khi nghe cô và các bạn nói - Tự lấy đồ dùng, dụng cụ khi tham gia các hoạt động - Cất xếp đồ dùng, dụng cụ khi kết thúc hoạt động	- Hoạt động học: + Thiết kế khung ảnh để bàn (EDP) + Làm ngôi nhà 2 tầng có thể đứng được (EDP)...	+ Đồ dùng, đồ chơi + Các nguyên liệu tạo hình.

		- Không tranh giành đồ dùng, đồ chơi	- Dự án: Ngôi nhà mơ ước, khung ảnh...	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
24	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. + Thích nghe hát, múa, vận động các bài hát về chủ đề gia đình	- Hoạt động học: + Biết hát, vận động, chơi trò chơi âm nhạc, sử dụng dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. + Hát : Cháu yêu bà, cả nhà thương nhau, hoa bé ngoan, đi học về, nhà của tôi, múa cho mẹ xem + Vận động: vỗ tay theo nhịp, phách, theo ý thích + Nghe hát: cho con, Bé quét nhà + Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, tai ai tinh, đồ tượng	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
25	MT106*. Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	+ Sử dụng một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp ngôi nhà 1 tầng hoặc nhiều tầng bằng các hình khối	+ Vở tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu, đất nặn.
26	MTs109. Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm	+ Nhận xét, so sánh được sản phẩm làm được với thiết kế ban đầu.	- Hoạt động học + Thiết kế khung ảnh để bàn có thể đứng được (EDP) + Thiết kế, trang trí 1 số đồ dùng trong gia đình (EDP) + Làm ngôi nhà 2 tầng đứng được (EDP)	

CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGHỀ BÉ BIẾT**Thời gian thực hiện (4 tuần) từ 18/11/2024 đến 20/12/2024**

Chủ đề nhánh 1: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11

Chủ đề nhánh 2: Bác nông dân

Chủ đề nhánh 3: Cô y tá, bác sỹ

Chủ đề nhánh 4: Nghề truyền thống ở địa phương

Chủ đề nhánh 5: Bé yêu chú bộ đội

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	MT giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, bụng, lườn, bật	- Hoạt động học: + Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng + Trẻ tập được các động tác trong bài tập phát triển chung	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT6*. Chạy được liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	+ Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo khi chạy liên tục theo đường dích dắc phối hợp chân tay nhịp nhàng không chệch ra ngoài.	- Hoạt động học + Chạy liên tục trong đường dích dắc. - TCVD: Về đúng nhà, Gieo hạt, bắt bóng, Chó sói xấu tính, Bắt bóng,... - TCDG: nu na nu nống, Lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ,...	
3	MT9: Bật-nhảy	- Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật nhảy - Bật xa 20-25cm.	+ Hoạt động học - Bật xa 20-25cm - TCVD: Về đúng nhà, Về đúng chỗ của tôi, Tròn tim, Chỗ của tôi.	

			- TCDG: Dung dăng dung dẻ, Ròng rần lên mây, ...	
4	MT11*. Bò trong đường hẹp 3m x 0,4m.	+ Trẻ phối hợp tốt tay – chân – mắt khi bò. + Bò đích dắc khéo léo qua 3 – 4 điểm, không đụng và vật cản.	- Hoạt động học + Bò theo đường đích dắc + Bò chui qua cổng - TCVD: Đội nào nhanh, Thỏ kiểm ăn, Cáo và Thỏ, Thỏ đi kiểm ăn, Về đích,Ếch ộp, Về đích, Hái quả,.... - TCDG: Lộn cầu vòng, bịt mắt bắt dê,...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học + Vạch chuẩn, đường đích dắc, cổng.
5	MT13. Gập, đan được ngón tay vào nhau.	- Gập, đan được ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Đan, tết, tết được sợi đôi	- Chơi tập: Khởi động thể dục sáng Thực hiện được các vận động xoay tròn cổ tay. + Chơi với các ngón tay: " Cắp cua bỏ giỏ; làm củ gừng. + Đan, tết tóc cho búp bê.	+ Đồ dùng, đồ chơi, sỏi, đá, sợi đôi, búp bê.
6	MT14*. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong hoạt động.	- Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Biết sử dụng bút. - Tự cài, cởi cúc.	- Hoạt động học + Vẽ hình tròn theo mẫu, vẽ các nét thẳng, xiên, cong,... + Dạy trẻ kĩ năng cầm bút + Dạy trẻ kĩ năng cài, cởi cúc, kéo khóa áo - Góc kĩ năng: khâu vòng, cài, cởi cúc, buộc dây giày, buộc tóc,...	+ Áo, giày, bút, giấy, vòng, dây, ...
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				

7	MT19*. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh, ảnh.	+ Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. + Xem tranh ảnh và trò chuyện về các thực phẩm cần thiết cho sức khỏe. + Trò chuyện về các món ăn quen thuộc của gia đình, lợi ích của món ăn với cơ thể + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu về 1 số món ăn + Tìm hiểu một số thực phẩm và món ăn quen thuộc và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. - Giờ ăn: giới thiệu món ăn và lợi ích của các món trong bữa ăn - Góc phân vai: Đầu bếp, bữa cơm gia đình, bán hàng, bác sĩ, y tá,... - Trò chơi: Kể đủ 3 thứ, Cái gì biến mất, Món gì đây?, Thành phần món ăn,...	+ Cốc, bát, thìa + Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề. + Tranh các loại thực phẩm..
8	MT34. Trẻ không nghịch các vật sắc nhọn.	- Nhận biết gọi tên 1 số đồ vật nguy hiểm như dao, kéo... - Không sử dụng đồ vật gây nguy hiểm khi người lớn chưa cho phép. - Nhắc nhở bạn hoặc báo cáo người khác khi thấy bạn cầm đồ nguy hiểm.	- Trò chuyện về các đồ vật nguy hiểm - Cách sử dụng kéo, dao đúng cách dưới sự hướng dẫn của người lớn	- Đồ dùng, đồ chơi, dao, kéo...
9	MT35*. Trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Hoạt động học, trò chuyện + Dạy trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. + Dạy trẻ kĩ năng xử lí khi gặp người xấu	

Giáo dục phát triển nhận thức

Khám phá khoa học.

10	MT40*. Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng như: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	- Làm các thí nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	- Hoạt động học: + Thí nghiệm vật chìm vật nổi + Thí nghiệm trứng chìm, trứng nổi.	
<i>Khám phá xã hội</i>				
11	MT61*. Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ...khi được hỏi, xem tranh	+ Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ + Kể được một số công cụ và sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng, nghề bác sĩ.	- Hoạt động học + Khám phá, tìm hiểu về nghề nông + Khám phá, tìm hiểu về nghề xây dựng + Khám phá, tìm hiểu về nghề bác sĩ.	+ Tranh ảnh, video đồ dùng về nghề nông, nghề bác sĩ, nghề xây dựng.
12	MT62*. Trẻ kể tên được 1 số ngày lễ hội : Ngày 20/11	+ Trẻ biết ý nghĩa của ngày 20/11 + Trẻ biết thể hiện tình cảm của mình với cô giáo thông qua các hoạt động, làm thiệp, cắm hoa, hát múa tặng cô	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về ngày 20/11	
<i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
13	MT49*. Trẻ đếm các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + Đếm và nhận biết nhóm có 3 đối tượng. - Trò chơi: Khoanh tròn nhóm có 3 đối tượng, Tìm nhóm có 3 đối tượng, Về đúng nhà, Tìm bạn, ...	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán - Các hình học.
14	MT50*. Trẻ so sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: Nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	+ So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: Nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động học + So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3	

15	MT51. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng có cùng loại trong phạm vi 5.	+ Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	- Hoạt động học + Gộp và đếm hai nhóm đối tượng có cùng loại trong phạm vi 3.	
16	MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn.	+ So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn.	- Hoạt động học + So sánh độ lớn của 2 đối tượng và nói được các từ: dài hơn/ ngắn hơn. + Trò chơi: Ai đoán giỏi, Về đúng nhà,..	

Giáo dục phát triển ngôn ngữ

17	MT68*. Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe, sử dụng các từ thông dụng sự vật, hoạt động, đặc điểm. + Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để trò chuyện, thảo luận nêu nhận xét và 1 số nghề	- Hoạt động học, chơi + Khám phá về một số nghề quen thuộc + Kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao qua tranh vẽ, đóng kịch về 1 số nghề + câu đố ca dao về các nghề - Thơ: Bỏ làm thợ xây, cô giáo của con, bàn tay cô giáo Truyện: Cây rau của thỏ út, Thỏ nâu làm vườn; Bác sĩ của cây xanh,.. - Ca dao – đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ, bàn tay đẹp,..	+ Tranh thơ, tranh truyện về chủ đề + Các câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.
18	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về phù hợp với độ tuổi. + Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	- TC: biển báo giao thông, khách đến chơi nhà, thẻ tên của tôi - Góc đọc sách: Xem tranh truyện, kể chuyện sáng tạo theo tranh,... - Dạy trẻ kỹ năng cầm sách, đọc sách	
19	MT76*. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc: hướng đọc: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.		

		- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách	- Dạy trẻ giữ gìn sách vở	+ Bút màu, giấy, vở tô màu,...
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
20	MT81*. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	+ Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Trò chuyện về công việc của chú bộ đội, công an, cảnh sát, bác sĩ, giáo viên + Đi tham quan phòng y tế, trường mầm non, tò chuyện về các nghề - Hoạt động góc: Bé làm các nghề,...	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng, bán hàng, bác sỹ....
21	MT91*. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	+ Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi).	- Hoạt động học + Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
22	MT98. Trẻ vui sướng, sờ, ngắm nhìn về nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dạng..) của tác phẩm tạo hình	- Thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dạng của tác phẩm tạo hình. - Xem các tác phẩm tạo hình	- Hoạt động học: + Làm thiệp tặng cô ngày 20/11 + Cắm hoa tặng cô ngày 20/11 + Tô màu bức tranh cô giáo + Tô màu các dụng cụ và sản phẩm nghề nông, xây dựng, bác sĩ.	Các đồ dùng, nguyên vật liệu tạo hình
23	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. + Thích nghe hát, múa, vận động các bài hát về chủ đề	- Hoạt động học: - Hát: Cháu yêu cô chú công nhân, em tập lái ô tô, cô và mẹ + Vận động: vỗ tay theo nhịp, phách, hoặc vận động theo ý thích + Vận động minh họa bài hát Đi một hai, Làm chú bộ đội, Lớn lên cháu lái máy cày	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.

			+ Nghe hát : Anh phi công ơi, cô giáo, hạt gạo làng ta + Trò chơi : tai ai tinh, đồ tượng.	
24	MTs102. Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kĩ thuật, thao tác nhận thức/ nghiên cứu để thiết kế, chế tạo	- Lựa chọn các đồ dùng, thiết bị, kĩ thuật để nghiên cứu thiết kế.	- Hoạt động học: + Nặn các đồ dùng nghề nông, xây dựng, bác sĩ + Nặn các sản phẩm nghề nông + Dự án : cái cuốc + Làm hộp bút có 3 ngăn (EDP) + Làm sổ ghi chú mini (EDP) + Làm thiệp tặng cô ngày 20/11 (EDP) + Làm lọ hương thơm tặng cô ngày 20/11 (EDP)	+ Vở tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu, đất nặn.
25	MT105*. Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	- Sử dụng một số kĩ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**Thời gian thực hiện (4 tuần) từ 23/12/2024 đến 17/01/2025**

Chủ đề nhánh 1: Một số con vật nuôi trong gia đình

Chủ đề nhánh 2: Một số động vật sống trong rừng

Chủ đề nhánh 3: Một số con vật sống dưới nước

Chủ đề nhánh 4: Một số con côn trùng và chim

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật.	- Hoạt động học: Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng - Tập được đúng các động tác trong bài tập phát triển chung	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT7. Tung, bắt bóng với người đối diện (cô/bạn)	- Phối hợp tay – mắt trong vận động khéo léo khi tung bắt bóng với cô. - Đập, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không làm rơi bóng	- Hoạt động học + Đập và bắt bóng với cô - TCVĐ: Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Đưa bóng về đích - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rong rần lên mây,...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học
3	MT9: Bật-nhảy	+ Trẻ bật về phía trước + Lấy đà bật nhảy + Chạm đất nhẹ nhàng bằng hai đầu bàn chân.	- Hoạt động học + Bật liên tục về phía trước + TCVĐ: Ai nhanh nhất, chèo thuyền, kéo co, tiếp sức...	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục

4	MT11*. Trẻ bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	+ Giữ thẳng bằng khi chạm đất. + Bò theo hướng thẳng, phối hợp tay, chân, mắt. + Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Hoạt động học + Bò chui qua cổng - TCVD: Ai nhanh tay, Tiếp sức, ném bóng, Tai ai tinh, Cáo và Thỏ, Mèo và chim sẻ, Tiếp sức, Đưa bóng về đích, Chuyển bóng,... - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Lộn cầu vòng, Rong rần lên mây,...	vụ cho bài học + Vạch chuẩn, đường hẹp.
5	MT15*. Trẻ cắt được 1 đoạn 10cm	- Biết sử dụng kéo. - Cắt được 1 đoạn 10cm	- Hoạt động học, chơi + Làm con vật từ lá cây + Làm con mực từ xốp, lõi giấy.	
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
6	MT23*. Trẻ tháo tất, cởi được quần áo	- Tháo tất cởi được quần áo - Rèn kỹ năng cho trẻ	- Hoạt động học, chơi + Kỹ năng tháo tất + Kỹ năng mặc quần, áo - Góc phân vai: Mặc quần áo cho búp bê.	+ Tất, quần áo... + Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề.
7	MT28*. Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	- Trò chuyện về sức khỏe của trẻ. Những biểu hiện khi bị ốm - Nhắc nhở trẻ phải biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu - Nhắc người lớn khi thấy bạn bị đau, chảy máu.	
Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá khoa học:</i>				

8	MTs39. Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.	- Trẻ trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở khi quan sát như “ ai, cái gì, ở đâu”	- Hoạt động học: + Khám phá 1 số loại vật nuôi trong gia đình- 5E + Khám phá 1 số loài vật sống trong rừng – 5E + Khám phá, tìm hiểu 1 số con vật dưới nước – 5E + Khám phá vòng đời phát triển của bướm – 5^E - Dự án: Con ong, con bướm	
9	MT42*. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự giúp đỡ - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	- Hoạt động học: + Tìm hiểu về các con vật sống trong gia đình, dưới nước, trong rừng, côn trùng + Xem tranh, sách , ảnh về các con vật.	- Tranh ảnh, video về chủ đề - Các con vật quen thuộc
10	MT43*. Trẻ phân loại được các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	+ Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của con vật. + Tên gọi của 1 số con vật + Biết so sánh để thấy được sự giống nhau, khác nhau của các con vật quen thuộc gần gũi qua một số đặc điểm của chúng.. + Đặc điểm nổi bật sự giống và khác nhau của một số con vật về (Câu tạo, môi trường sống, thức ăn thói quen, kiếm mồi và tự vệ.	+ Khám phá 1 số loại vật nuôi trong gia đình + Khám phá 1 số loài vật sống trong rừng + Khám phá, tìm hiểu 1 số con vật dưới nước + Khám phá vòng đời phát triển của bướm	

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
11	MT49*. Trẻ đếm các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + Đếm và nhận biết nhóm có 4 đối tượng.	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán - Các hình học.
12	MT52. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm	+ Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	+ Tách một nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm.	
13	MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: Cao hơn/ thấp hơn.	+ So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: Cao hơn/ thấp hơn.	- Hoạt động học + So sánh chiều cao của 2 đối tượng và nói được các từ: Cao hơn/ thấp hơn. + Trò chơi: Ai đoán giỏi, Về đúng nhà,..	
14	MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: vuông, chữ nhật.	+ Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình chữ nhật, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. + Sử dụng các hình học để lắp ghép.	- Hoạt động học + Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật.	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
15	MT66*. Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. + Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào?	- Hoạt động học, chơi + Trò chuyện về các con vật gần gũi + Kể tên và kể một số con vật + Kể chuyện về một số các con vật gần gũi + Làm sách tranh về các con vật. + Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh ảnh về các con vật. + Tiếp xúc với chữ, sách truyện. + Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	+ Tranh thơ, tranh truyện về chủ đề + Các câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.

			+ Kể chuyện sáng tạo theo tranh	
16	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề những con vật đáng yêu.	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. + Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	- Hoạt động học + Thơ: Đàn gà con, Rong và cá, Chú bộ đội của em - Ca dao - đồng dao: Nu na nu nống, ...	
17	MT72. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ + Kể lại sự việc.	- Hoạt động học + Truyện: Bác Gấu đen và hai chú thỏ, Dê đen và dê trắng, Chim thợ may,... + Kể lại truyện: Dê đen và dê trắng, Dê con nhanh trí,..	
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
18	MT81*. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Trò chuyện về các con vật gần gũi + Đi tham quan và trò chuyện về các con vật nuôi. - Hoạt động góc: Đóng vai các nhân vật trong truyện.	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng, bán hàng, bác sỹ.... + Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.
19	MT93*. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	+ Chơi hoà thuận với bạn. + Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung với nhóm bạn + Vui vẻ thoải mái khi chơi trong nhóm bạn.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Dạy trẻ chơi đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ nhau + Dạy trẻ kỹ năng hoạt động nhóm +Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “Trang trại chăn nuôi”; “Công viên”; “Vườn bách thú”; “Ao cá”....	

			- Trò chơi đóng vai: “Bán hàng”; “Bác sĩ thú y”, “Nấu ăn”. - TCDG: Chi chi chành chành, tập tầm vông, nu na nu nông,... - Lao động: Dọn dẹp, sắp xếp, tập lau đồ dùng, đồ chơi, tập chăm sóc các con vật	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
20	MT98. Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. + Xem các tranh ảnh, các sản phẩm tạo hình + Quan sát, ngắm nhìn các sự vật, hiện tượng xung quanh, cảnh đẹp thiên nhiên, các tác phẩm nghệ thuật.	- Xem tranh, kể chuyện theo tranh các câu chuyện trong chủ đề - Thể hiện cảm xúc qua hoạt động PTTC-KNXH	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
21	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với lứa tuổi. + Hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. + Biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: + Hát: Gà trống, mèo con và cún con Voi làm xiếc; Cá vàng bơi; Con chim non... + Vận động: Vỗ tay theo nhịp/phách hoặc vận động theo ý thích. + Vận động minh họa bài hát: Voi làm xiếc, Cá vàng bơi,... + Nghe: Gà gáy; Đố bạn; Cái bóng; Chim bay. + Trò chơi: “Gà gáy vịt kêu”; “Ai nhanh nhất”; “Ai đoán giỏi”....	

22	MTs107. Đo, vẽ, viết. Cắt. Dán. Ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế	- Trẻ phác được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ. - Trẻ quan sát, khám phá, tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế, chế tạo ra các đồ dùng.	- Hoạt động học: + Làm 1 số con vật từ lõi giấy vệ sinh, lá cây, in bàn tay : Con thỏ, mèo, sữa, cá.....(EDP) + Làm khách sạn cho côn trùng có dây đeo. (EDP) + Làm mô hình khu sinh sống của động vật sống trong rừng, dưới nước... (EDP) + Dự án: Nhà của gà con, con ong, con bướm... +Vẽ, nặn, dán các con vật (gà, vịt, con thỏ voi, gấu, chim, cá, tôm...)	+ Vở tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu, đất nặn.
23	MT111*. Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - Nhận xét sản phẩm tạo hình	- Vẽ, nặn, cắt, xé dán các con vật: Con cá, con bướm, con thỏ, con gà... - Tô màu tranh các con vật.	

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI THỰC VẬT
Thời gian thực hiện từ 20/01/2025 đến 28/02/2025

Chủ đề nhánh 1: Tết và mùa xuân

Chủ đề nhánh 2: Vườn cây của bé

Nghỉ tết nguyên đán- Ôn tập

Chủ đề nhánh 3: Hoa đẹp quanh bé

Chủ đề nhánh 4: Một số loại rau, quả

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng, bụng, lườn, bật.	- Hoạt động học: Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng - Tập được các động tác trong bài tập phát triển chung.	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT6. Chạy được liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm) không chệch ra ngoài	- Phối hợp tay – chân nhịp nhàng chạy nhanh theo hướng thẳng.	-Hoạt động học -VĐCB: + Chạy được liên tục 15m theo hướng thẳng + Chuyển bóng 2 bên theo hàng ngang.	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học
3	MT7*. Chuyển được bóng 2 bên theo hàng ngang	- Phối hợp tay – mắt trong vận động khéo léo khi chuyển bóng. +Chuyển bóng sang 2 bên cho bạn. + Không làm rơi bóng.	-TCVĐ: “Gà trong vườn rau”(vườn cây, vườn hoa, vườn quả) ; “Chạy nhanh lấy đúng”, Hái quả, gieo hạt,...	+ Vạch chuẩn,

			- TCDG: Dung dăng dung dẻ, Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột,...	bóng, vật cản.
4	MT8*. Trẻ tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)	- Phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi đập bóng, bắt bóng, chuyền bóng và bắt bóng không làm rơi bóng. - Đập bóng xuống sàn bằng 2 tay và bắt bóng - Bắt được bóng bằng 2 tay - Không ôm bóng vào người.	- Hoạt động học + Đập, bắt bóng 3 lần liên tiếp -TCVD: “Gà trong vườn rau”(vườn cây, vườn hoa, vườn quả) ; “Chạy nhanh lấy đúng”, Hái quả, gieo hạt,... - TCDG: Dung dăng dung dẻ, Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột,...	
5	MT15*. Trẻ cắt thẳng được một đoạn 10 cm.	+ Biết sử dụng kéo. + Xé, dán giấy.	+ Cắt thân cây, cắt giấy theo ý thích + Xé, dán cây, hoa; Dán quả, hoa,... + Tô màu bài chủ đề thực vật	- Kéo, bút màu, giấy,...
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
6	MT21*. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	+ Kể được một số loại thức ăn, thức uống, loại rau, củ quả tốt cho sức khỏe + Nhận ra được một số đồ ăn bị nhiễm khuẩn ôi thiu	- Hoạt động học, trò chuyện, giờ ăn + Trò chuyện một số loại thức ăn, rau, củ, quả tốt cho sức khỏe + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng, ăn chín uống sôi, ăn đủ chất, ăn đầy đủ rau, củ, quả + Hình thành một số thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày và hành vi vệ sinh trong ăn uống	+ Cốc, bát, thìa +Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề. +Tranh các loại thực phẩm..
7	MT30*. Trẻ không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm	+ Phân biệt được những nơi bẩn sạch	+Tìm hiểu về những nơi nguy hiểm, không được đến gần. - Hoạt động học	

		+ Phân biệt được nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối, ổ điện... và nơi không nguy hiểm + Chơi ở nơi sạch và an toàn	+ Nhận biết những nơi sạch và an toàn. - Trò chơi: Chiếc túi bí mật, Cái gì biến mất, gieo hạt, Về đúng nhà,...	
8	MT31*. Tránh 1 số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.	- Trò chuyện về những hành động nguy hiểm khi ăn uống - Chú ý khi ăn các loại quả có hạt.	- Tranh, ảnh về các loại quả có hạt, 1 số hành vi khi ăn uống
Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá khoa học:</i>				
9	MT38*. Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nghe, nhìn, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nghe, nhìn, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Hoạt động học: + Khám phá một số loại rau, củ, quả	
10	MTs41. Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế	- Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc...	- Hoạt động học: + Sự đổi màu của hoa đậu biếc – 5E + Thí nghiệm hoa nở trong nước – 5E + Thí nghiệm nhuộm màu cho hoa – 5E	
11	MT43*. Phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	+ Phân loại một số cây cối, hoa, rau, củ, quả, con vật theo dấu hiệu nổi bật. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật.	- Hoạt động học: + Phân loại một số cây cối, hoa, rau, củ, quả, con vật theo dấu hiệu nổi bật.	
12	MT62*. Trẻ biết được 1 số ngày lễ hội	+ Trẻ biết ngày tết nguyên đán là ngày tết cổ truyền của dân tộc + Biết ý nghĩa của ngày tết	- Hoạt động học: Khám phá, tìm hiểu về ngày tết nguyên đán, các	

		+ Biết 1 số đặc điểm của ngày tết: Các loại bánh, loại cây, mâm ngũ quả...	phong tục, các loại cây, hoa, bánh đặc trưng	
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
13	MT50*. Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	+ So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- Hoạt động học, luyện tập. + So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4.	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán - Các hình học.
14	MT51. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	+ Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	+ Gộp và đếm hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4	
15	MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn.	+ Nhận biết, gọi tên các hình: hình tam giác, hình tròn, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. + Sử dụng các hình học để ghép.	- Hoạt động học + ÔN: Nhận biết, phân biệt hình tam giác, hình tròn.	
16	MT56*. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	+ Nhận biết tay phải – tay trái của bản thân.	- Hoạt động học + Nhận biết tay phải – tay trái của bản thân. +Trò chơi: Chia nhóm, tạo nhóm, xếp hình, tìm đồ vật,...	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
17	MT65. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- Hoạt động học, chơi + Tìm hiểu một số loại cây, hoa, quả, rau, củ quen thuộc. + Phân loại các đối tượng theo đặc điểm chung.	+ Tranh thơ, tranh truyện về chủ đề + Các câu chuyện, bài
18	MT70*. Kể lại được sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân: thăm ông bà, xem phim, đi chơi...	Kể lại được sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân: thăm ông bà, xem phim, đi chơi...	- Trò chuyện về những việc trẻ đã được làm khi nghỉ Tết.	

19	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề thế giới thực vật.	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	- Hoạt động học + Thơ: Tết đang vào nhà, Chùm quả ngọt, Cây hồng,... + Ca dao - đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành, Trồng đậu trồng cà,...	thơ trong chủ đề.
20	MT73*. Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- Hoạt động học + Truyện: Sự tích các loài hoa, Nhỏ củ cải, bông hoa cúc trắng... - Góc chơi: + Góc đọc sách: Xem tranh truyện về thế giới thực vật, kể chuyện sáng tạo theo tranh,...	
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
21	MT94*. Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Không bẻ hoa, ngắt cành. - Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. - Dạy trẻ kỹ năng trồng cây + Dạy trẻ có ý thức bảo vệ môi trường : Không vứt rác bừa bãi,... + Dạy trẻ kỹ năng tưới cây + Trò chơi xây dựng, lắp ghép: “Trang trại chăn nuôi”; “Công viên”; “Vườn bách thú”; “Ao cá”.... - Trò chơi đóng vai: “Bán hàng”, “Nấu ăn”, Bác nông dân,... + TC: Hái quả, kể đủ 3 thứ, Cây nào quả nấy,... - Lao động: Thu dọn ĐDĐC - Góc thiên nhiên: Tưới cây, tỉa lá	

Giáo dục phát triển thẩm mỹ

22	MTs102. Lựa chọn các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác để nghiên cứu, thiết kế, chế tạo.	- Lựa chọn các đồ dùng, thiết bị, kỹ thuật, nghiên cứu để thiết kế.	- Hoạt động học, chơi + Thiết kế trang phục từ lá cây (EDP) + Làm ông mặt trời từ lá cây.(EDP) + Thiết kế phong bao lì xì (EDP) - Dự án: Hoa hồng, hoa đào, hoa mai, lá cây, bắp ngô, phong bao lì xì	+ Vở tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu, đất nặn.
23	MTs107. Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	- Vận dụng các kỹ năng để thiết kế ra sản phẩm theo các chủ đề.		
24	MT110*. Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. + Tự sáng tạo, vận động phù hợp với nhịp điệu âm nhạc	- Hoạt động học: - Hát: : Sắp đến tết rồi; Quả gì; Lí cây xanh - Vận động: Vỗ tay theo nhịp/phách hoặc vận động theo ý thích. - Vận động minh họa bài hát: Lí cây xanh, Quả,.. - Nghe: Mùa xuân ơi; Em yêu cây xanh, Lí cây bông; Tết quê em, Khu vườn trái cây - Trò chơi: Ai nhanh nhất; Ai đoán giỏi; Tiếng hát ở đâu	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
25	MT112. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	+ Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Tô màu các loại cây, hoa, củ, quả, rau,.. + Vẽ, tô màu tranh mùa xuân. + Vẽ, tô màu, nặn, dán các loại cây, hoa, quả, rau, củ. + Tô vẽ vở tạo hình chủ đề thế giới thực vật.	

CHỦ ĐỀ: BÉ THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN
Thời gian thực hiện (4 tuần) từ 03/03/2025 đến 28/03/2025

Chủ đề nhánh 1: Ngày hội 8/03

Chủ đề nhánh 2: Phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt

Chủ đề nhánh 3: Phương tiện giao thông đường thủy, đường hàng không

Chủ đề nhánh 4: Bé tham gia giao thông an toàn

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT1*: Cân nặng và chiều cao: - Trẻ trai: cân nặng : 14,3-16,3kg; chiều cao: 96,1-103,3cm - Trẻ gái: cân nặng: 13,9-16,1kg; Chiều cao: 95,1-102,7cm	- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Tập các bài thể dục thường xuyên - Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ. - Khám sức khỏe định kỳ - Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và suy dinh dưỡng.	- Hoạt động khám phá thực phẩm - Trò chơi: Phân loại thực phẩm - Tập các bài thể dục thường xuyên	- Tranh, ảnh, đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ, hô hấp. - Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân, bật.	- Hoạt động học: Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng - Tập các động tác trong bài tập vận động cơ bản	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
3	MT10*. Trẻ ném trúng đích ngang xa 1,5m	- Dùng sức của thân và tay để ném bóng	- Hoạt động học - VĐCB	+ Sân tập, trẻ tập, đồ

			+ Ném trúng đích ngang xa 1,5m + Đi trong đường hẹp – ném bóng vào rổ - TCVD: “máy bay”, “Tàu hoả”; “Ôtô và chim sẻ”; Thuyền vào bến - TCDG: Lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây, dung dăng dung dẻ, bịt mắt bắt dê,...	dùng phục vụ cho bài học + Vạch chuẩn, bóng, vật cản, đường đích đích.
4	MT11*. Bò trong đường hẹp (3x0,4m) không chệch ra ngoài.	- Trẻ phối hợp tốt tay – chân – mắt khi trườn về phía trước - Khi thực hiện vận động trườn không cúi đầu.	- Hoạt động học + Trườn về phía trước - TCVD: Đội nào nhanh, Thỏ kiếm ăn, Cáo và Thỏ, Thỏ đi kiếm ăn, Về đích,Ếch ộp, Về đích, Hái quả,.... - TCDG: Lộn cầu vòng, bịt mắt bắt dê,...	
5	MT 16*. Trẻ xếp chồng 8 – 10 khối không đổ	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xây dựng, lắp ghép với 8-10 khối	- Hoạt động học, chơi + Xếp các PTGT	
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
6	MT28*. Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	- Hoạt động học, chơi + Nhận biết các biểu hiện khi bị đau, chảy máu + Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị đau, chảy máu. + Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	+Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề.
7	MT29*. Trẻ nhận biết và phòng tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	+ Biết tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Hoạt động học, chơi + Trò chuyện, thảo luận về một số hành động gây nguy hiểm và không	

		+ Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	sử dụng đồ vật khi người lớn không cho phép. + Nhận biết một số nơi nguy hiểm + Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.. + Tìm hiểu một số biện pháp phòng tránh nơi nguy hiểm. - Góc phân vai: Bác sĩ, bệnh nhân,... - Trò chơi: Ai nhanh nhất, gió thổi,...	
8	MT32. Không tự lấy thuốc uống.	- Biết tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không tự lấy thuốc uống	- Trò chuyện về những biểu hiện khi bị ốm. - Không tự ý uống thuốc khi chưa có sự cho phép của người lớn.	
Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá khoa học:</i>				
9	MT43*. Phân loại đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	+ Phân loại PTGT theo đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng.	- Hoạt động học: + Phân loại PTGT theo đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng.	
10	MT45*. Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng khi quan sát với sự giúp đỡ.	+ Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Hoạt động học, chơi + Khám phá các phương tiện giao thông.	- Tranh ảnh, video về chủ đề - Các loại phương tiện giao thông, biển báo giao thông.

11	MT46. Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	+ Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như làm công an giao thông, bác lái xe,...) + Hát các bài hát về các phương tiện giao thông + Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản.	- Hoạt động học, chơi + Góc phân vai: Công an giao thông, bác lái xe,... + Góc âm nhạc: Hát các bài hát chủ đề bé đi đường an toàn + Góc tạo hình: Vẽ, xé, dán, nặn phương tiện giao thông đơn giản,... - Trò chơi: Qua đường, Đoàn tàu hỏa, Thuyền vào bến, Đèn đỏ, đèn xanh, Thêm bớt cái gì, âm thanh gì đây?,...	
12	MTs47. Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, viết.	- Ghi lại kết quả quan sát và ý tưởng làm dự án thí nghiệm bằng cách vẽ, viết, kí hiệu	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu về các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không (5E) + Dự án: Thuyền buồm, xe ô tô tải, tàu hỏa...	
<i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
13	MT49*. Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	- Hoạt động học, luyện tập. + Đếm và nhận biết nhóm có 5 đối tượng.	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán - Các hình học.
14	MT51. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	+ Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	- Hoạt động học + Gộp và đếm hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5	
15	MT52. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	+ Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Hoạt động học + Tách nhóm có 5 đối tượng thành hai nhóm.	

16	MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: rộng hơn/ hẹp hơn.	+ So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: rộng hơn/ hẹp hơn.	- Hoạt động học + So sánh kích thước của 2 đối tượng: rộng hơn/ hẹp hơn.	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
17	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao chủ đề bé đi đường an toàn.	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. + Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	- Hoạt động học + Thơ: Dán hoa tặng mẹ, Xe chữa cháy, Cổng, Đèn giao thông,... + Ca dao đồng dao: Rênh rênh ràng ràng, đi cầu đi quán,...	+Tranh ảnh về chủ đề +Tranh thơ, tranh truyện
18	MT73*. Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	+ Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. + Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- Hoạt động học - Truyện: Xe lu và xe ca, Chiếc đầu máy xe lửa tốt bụng,... - Nghe và trả lời các câu đố về các phương tiện giao thông. - Làm sách tranh, bộ sưu tập về các loại phương tiện giao thông.. - Góc đọc sách: Xem tranh, truyện về CD, kể chuyện sáng tạo theo tranh	
19	MT75. Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	- Trò chuyện, đàm thoại, trả lời các câu hỏi về các PTGT	
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
20	MT81*. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. +Trò chuyện về các phương tiện GT + Tìm hiểu một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông.	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng,
20	MTs82. Đảm nhận được vai trò của người lãnh đạo và thành viên với sự giúp đỡ của giáo viên.	- Đưa ra các câu hỏi để các bạn suy nghĩ và đưa ra câu trả lời của riêng mình	- Khám phá tìm hiểu về các PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt – 5E	

			- Tìm hiểu về một số kí hiệu trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông; đường cho người đi bộ..)	bán hàng, bác sỹ.... + Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.
21	MTs84. Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	- Mạnh dạn khi trả lời câu hỏi - Thực hiện được yêu cầu của cô - Mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động	- Hoạt động học: + Chế tạo xe ô tô (EDP) +Làm thuyền nổi trên mặt nước (EDP) + Làm thuyền buồm nổi trên mặt nước và di chuyển được khi có gió (EDP)	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
22	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với lứa tuổi. + Hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hoạt động học, luyện tập Âm nhạc: - Dạy hát: Quà 8/3, Đường em đi, Em đi qua ngã tư đường phố, Chiếc thuyền nan, Đèn đỏ đèn xanh,.. - Vận động: Em tập lái ô tô, Đoàn tàu nhỏ xíu, Em đi qua ngã tư đường phố, Đường em đi,... - Nghe hát: Anh phi công ơi, Em đi chơi thuyền, Nhớ lời cô dặn; Bông hoa mừng cô,.. - Trò chơi: Tai ai tinh, ai đoán giỏi, ai nhanh nhất	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
23	MT100. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc	+ Biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. + Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. + Khuyến khích trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo âm thanh, vận động theo bài hát, bản nhạc yêu thích.		
24	MT108. Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình. + Biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Hoạt động học, luyện tập	+ Vẽ tạo hình, giấy

		+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng.	+ Tạo hình: Tô, vẽ, nặn, xé dán các phương tiện giao thông, các biển báo giao thông	màu, bút chì, màu.
--	--	---	---	--------------------

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN KỲ THỨ**Thời gian thực hiện (4 tuần) từ 30/03/2025 đến 25/04/2025**

Chủ đề nhánh 1: Sự kì diệu của nước

Chủ đề nhánh 2: Một số hiện tượng tự nhiên

Chủ đề nhánh 3: Thời tiết bốn mùa

Chủ đề nhánh 4: Mùa hè tuyệt vời

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ, hô hấp. - Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân, bật.	- Hoạt động học: Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng - Tập được các động tác trong bài tập phát triển chung.	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.

2	MT7*. Chuyển được bóng 2 bên theo hàng dọc	-Phối hợp nhịp nhàng khi chuyển bóng và không làm rơi bóng	- Hoạt động học - VĐCB: +Chuyển bóng 2 bên theo hàng dọc + Ném trúng đích bằng 1 tay +Trườn về phía trước. - TCVD: Đi theo tiếng mưa, Mưa to mưa nhỏ, cáo và thỏ... - TCDG : Mèo đuổi chuột, lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây,..	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học + Vạch chuẩn, bóng, vật cản, đích thẳng đứng.
3	MT10*. Trẻ ném trúng đích ngang xa 1,5m	- Dùng sức của thân và tay để ném. - Trẻ bật tại chỗ, bật về phía trước, bật xa 20 – 25 cm - Lấy đà bật nhảy - Chạm đất nhẹ nhàng bằng hai đầu bàn chân. - Giữ thẳng bằng khi chạm đất.		
4	MT11*. Bò trong đường hẹp (3x0,4m) không chệch ra ngoài.	-Phối hợp tay chân mắt khi trườn về phía trước -Khi thực hiện vận động trườn không cúi đầu.		
5	MT18. Tự cài, cởi cúc	- Rèn kỹ năng vận động tinh - Tự cài, cởi được cúc	- Hoạt động học, chơi + Kỹ năng cài, cởi cúc áo + Góc phân vai: mẹ con, mặc áo cho búp bê + Góc kỹ năng: cài, cởi cúc áo.	
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
6	MT30. Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, giếng nước) khi được nhắc nhở.	- Tránh nơi nguy hiểm như hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...	- Hoạt động học, trò chuyện + Nhận biết và tránh những hành động nguy hiểm	+ Cốc, bát, thìa

		- Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm.		+Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề.
7	MT31*. Tránh một số hành động nguy hiểm khi bị nhắc nhở	- Nhận biết gọi tên một số đồ vật gây nguy hiểm - Nhắc nhở cho bạn hoặc báo cáo người khác khi thấy bạn leo trèo bàn ghế, lan can	- Hoạt động học, chơi + Trò chuyện về hành động nguy hiểm như leo trèo, bàn ghế, lan can.	+Tranh các loại thực phẩm..
8	MT33*. Không leo trèo bàn ghế, lan can			
Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá khoa học:</i>				
9	MT36*. Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. - Thích tìm hiểu và khám phá cái mới - Nhận ra sự thay đổi xung quanh trẻ	- Hoạt động học: + Khám phá tìm hiểu về nước + Khám phá, tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo các mùa. + Khám phá , tìm hiểu các mùa trong năm	
10	MTs37. Đưa ra được giả thuyết.	- Quan sát hiện tượng tự nhiên như mưa, ánh sáng, thời tiết... đưa ra dự đoán về những gì có thể xảy ra trước khi quan sát hoặc thực nghiệm thí nghiệm.	- Hoạt động học: + Tìm hiểu các mùa trong năm- 5E + Tìm hiểu các nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày – 5E + Tìm hiểu đặc điểm của nước và ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối – 5E +Tìm hiểu một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, các nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày – 5E	- Tranh ảnh, video về chủ đề - Các hiện tượng tự nhiên.

			+Trò chơi: Vật gì nổi, vật gì chìm; trời tối, trời sáng; ngôi nhà xanh.. +Các trò chơi với nước: Mưa to - mưa nhỏ; thổi bong bóng xà phòng; bơm những quả bóng bay....	
11	MT40*. Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	- Làm thử nghiệm vật chìm, vật nổi - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Hoạt động học: + Làm thử nghiệm vật chìm, vật nổi + Làm thí nghiệm tan, không tan + Làm thí nghiệm sự biến đổi của màu sắc + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. + Tìm hiểu đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	
12	MT44*. Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ban đêm và ban ngày. - Gọi đúng tên các mùa, sự khác biệt giữa các mùa trong năm - Trẻ biết 1 số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ - Biết nhìn bầu trời, cảnh vật xung quanh để dự đoán một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra.	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu sự khác nhau giữa ngày và đêm. + Tìm hiểu về các mùa trong năm + Khám phá 1 số hiện tượng tự nhiên như: mưa, gió, bão...	
13	MTs47. Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, viết	- Ghi lại kết quả quan sát và ý tưởng làm dự án, thí nghiệm bằng cách vẽ, viết, ký hiệu.	- Hoạt động học: + Thí nghiệm vật nổi, vật chìm – 5E + Thí nghiệm chất tan, không tan- 5E	

		- Trẻ trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở khi được quan sát. Cái gì, ở đâu, như thế nào...	+ Thí nghiệm núi lửa phun trào- 5E + Thí nghiệm sự biến đổi của màu sắc – 5 E - Dự án: Máy lọc nước mini, vòng tuần hoàn của nước, guồng nước, đồng hồ nước, cối xay gió, chong chóng, nhà chống lũ....	
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
14	MT50*. Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	+ So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5: nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Hoạt động học: + So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5.	- Đồ dùng, đồ chơi - Vở toán - Các hình học.
15	MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn.	+ So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn.	- Hoạt động học: + ÔN: So sánh độ lớn của 2 đối tượng: to hơn/ nhỏ hơn.	
16	MT55*. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tam giác, tròn	+ Nhận biết và gọi tên các hình tam giác, hình tròn và nhận dạng các hình đó trong thực tế. + Sử dụng các hình học để ghép.	+ Nhận biết và phân biệt các hình tam giác, hình tròn Trò chơi: Trời sáng, trời tối; Chia nhóm,...	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
17	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...	- Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi. + Đọc thơ diễn cảm về chủ đề. Trẻ có thể lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản với độ tuổi, biết đọc thơ, ca dao,...	- Hoạt động học + Thơ: Mưa, Thỏ con và mặt trăng,.. + Đọc ca dao tục ngữ , câu đố: Về các hiện tượng tự nhiên và các mùa trong năm.... - TC: Trời nắng trời mưa; Trời sáng trời tối,...	+Tranh ảnh về chủ đề +Tranh thơ, tranh truyện

			- Ca dao - đồng dao: Nu na nu nống, ...	
18	MT72. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại sự việc. - Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,..	- Hoạt động học + Truyện : Hồ nước và mây; Giọt nước tí xíu; Chú bé giọt nước,... - Góc đọc sách: Xem tranh truyện về chủ đề, kể chuyện sáng tạo theo tranh truyện.	
19	MT77*. Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	+ Xem các loại tranh khác nhau. + Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.		
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
20	MT93*. Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn - Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung với nhóm bạn - Vui vẻ, thoải mái khi chơi trong nhóm bạn.	- Hoạt động học, chơi + Khám phá các hiện tượng tự nhiên + Thí nghiệm vật nổi, vật chìm, chất tan, không tan.	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng, bán hàng, bác sỹ.... + Các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.
21	MT95*. Bỏ rác đúng nơi quy định.	+ Bỏ rác đúng nơi quy định. + Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định. + Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh môi trường. + Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	

			+ Tìm hiểu lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				
22	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với lứa tuổi. + Hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. + Biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học, luyện tập + Hát :Cho tôi đi làm mưa với; mây và gió; trời nắng, trời mưa; Mùa hè đến,...	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
23	MT100. Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. + Tự sáng tạo, vận động phù hợp với nhịp điệu âm nhạc.	- Vận động: Trời nắng, trời mưa; Mùa hè đến, Cho tôi đi làm mưa với, Đếm sao,... - Vỗ tay theo nhịp, phách, gõ phách bài hát Mùa hè đến, Trên cát,.. TC: Trời nắng, trời mưa; mưa to, mưa nhỏ.	+ Các bài hát về chủ đề + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
24	MT104*. Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành một số sản phẩm đơn giản.	+Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học, luyện tập * Tạo hình: Tô màu, vẽ mặt trời buổi sáng với các tia nắng. - Vẽ: Cầu vồng, mưa rơi, hồ nước, thuyền trên biển, mặt trời... - Xé dán về mưa, lá vàng mùa thu	+ Bàn ghế, Vở tạo hình, giấy màu, bút chì, xấp màu, đất nặn.

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, BÁC HỒ
Thời gian thực hiện (4 tuần) từ 28/04/2025 đến 23/05/2025

Chủ đề nhánh 1: Quê hương Xuân Trung yêu quý

Chủ đề nhánh 2: Đất nước Việt Nam diệu kỳ

Chủ đề nhánh 3: Bác Hồ kính yêu

Chủ đề nhánh 4: Bé yêu biển đảo

Số TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất				
<i>Phát triển vận động</i>				
1	MT2. Thực hiện được đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân, bật...	- Hoạt động học: Trẻ tập các động tác của bài thể dục sáng - Tập được các động tác trong bài tập phát triển chúng.	- Sân tập sạch sẽ - Đồ dùng phục vụ cho cô và trẻ.
2	MT10*. Trẻ ném trúng đích ngang xa 1,5m	- Dùng sức của thân và tay để ném	- Hoạt động học : + Ném xa bằng 1 tay + Bò theo đường đích dắc ném bóng vào rổ. + Trườn về phía trước ném bóng vào rổ.	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học
3	MT11*. Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	- Trẻ phối hợp tay – chân – mắt khi bò, trườn trong đường hẹp 3m x 0,4m không chệch ra ngoài.	TCVD: Chim sẻ và ô tô, Hái quả, gieo hạt, - TCDG: méo đuổi chuột, nu na nu nống; Lộn cầu vòng; Trốn tìm	+ Sân tập, trẻ tập, đồ dùng phục vụ cho bài học

			TCVĐ: Chim sẻ và ô tô, Hái quả, gieo hạt, - TCDG: méo đuôi chuột, nu na nu nông; Lộn cầu vòng; Tròn tìm	
4	MT14*. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu	+ Xé dán giấy + Tô, vẽ nguệch ngoạc + Vẽ hình tròn theo mẫu		
5	MT16*. Trẻ biết xếp chồng 8 - 10 khối không đồ.	+ Xếp chồng các hình khối khác nhau. + Xây dựng, lắp ráp với 8 - 10 khối.	+ Xếp lăng Bác, Xây cảnh đẹp quê hương.	Các hình khối.
6	MT17*. Tết được sợi đôi	+ Đan, tết sợi đôi		
<i>Dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
7	MT29* Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm như bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.. - Nhận biết gọi tên một số đồ vật nguy hiểm. - Chơi ở nơi sạch và an toàn	- Hoạt động học, trò chuyện. + Phân biệt được những nơi bẩn sạch. + Phân biệt được một số vật dụng nguy hiểm	+ Tranh ảnh về, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề
8	MT33*. Không leo trèo bàn ghế, lan can	- Nhận biết và phòng tránh một số đồ vật nguy hiểm khi được nhắc nhở - Không leo trèo bàn ghế, lan can	- Hoạt động học, giờ ăn, chơi + Phân biệt 1 số vật dụng, hành động nguy hiểm. Không leo trèo bàn ghế, lan can. TC: Ai thông minh, Về đúng nhà, chiếc túi kì diệu,...	+ Tranh các loại thực phẩm..

Giáo dục phát triển nhận thức				
<i>Khám phá xã hội</i>				
9	MT62*. Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày 30/4, 1/6 qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Kể tên một số lễ hội: Ngày 30/4, tết thiếu nhi 1/6, 2/9. qua trò chuyện, tranh ảnh - Trẻ biết ý nghĩa của các ngày 30/4, 1/6, 2/9 - Trẻ biết, nhận dạng, gọi tên cờ tổ quốc - Ý nghĩa của lá cờ tổ quốc	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu một số hoạt động ngày 1/6 + Khám phá, tìm hiểu về lá cờ	+Tranh ảnh về một số lễ hội
10	MT63. Trẻ kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. +Bảo vệ giữ gìn cảnh đẹp của quê hương.	- Hoạt động học + Khám phá, tìm hiểu về một vài danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương + Tìm hiểu về tượng đài Trường Chinh + Tìm hiểu về một số địa điểm công cộng nơi trẻ sống + Dạy trẻ giữ gìn vệ sinh nơi công cộng - Trò chơi: Tìm tranh, kể đủ 3 thứ, ai nhanh nhất, Ai đoán giỏi,...	+ Tranh ảnh, video về một số danh lam, thắng cảnh ở địa phương.
<i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
11	MT53*. Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.	- Hoạt động học + Xếp xen kẽ 2 đối tượng (hoa, lá, đồ vật...)	- Đồ dùng, đồ chơi

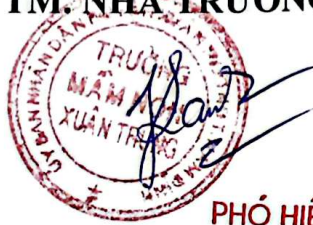
12	MT54*. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn.	+ So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn/ thấp hơn.	- Hoạt động học + So sánh chiều cao của 2 đối tượng: cao hơn/ thấp hơn	- Vở toán, bút,...
13	MT56*. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	+ Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân. + Nói được vị trí không gian của bản thân. + Nói được vị trí không gian (trước, sau, trên, dưới, trái, phải) của một vật so với bản thân.	- Hoạt động học + Xác định vị trí đồ vật so với bản thân - Trò chơi: Tìm đúng nhà; cái túi bí mật; Có bao nhiêu; Xếp xen kẽ, Tìm vị trí đồ vật,..	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
14	MT71*. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	+ Nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học, chơi + Thơ: Quê em, Bác Hồ của em,... + Ca dao – đồng dao: Đố ai đếm được lá rừng...	+Tranh thơ, tranh truyện về chủ đề + Các câu chuyện, bài thơ trong chủ đề.
15	MT73*.Bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	+ Nghe, hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. + Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- Hoạt động học + Truyện : Sự tích con rồng cháu tiên, Sự tích bánh chưng bánh giày,...	

16	MT78. Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	+ Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc. + Làm quen với cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	+ Tô vẽ một số cảnh đẹp quê hương, đất. + Vẽ, viết các nét xiên, thẳng, cong,...	- Bút màu, giấy,...
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
17	MT87*. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ Kính yêu Bác Hồ. + Nhận ra hình ảnh Bác Hồ	- Hoạt động học, chơi, luyện tập. + Tìm hiểu về Bác Hồ + Làm tranh ảnh, khung tranh về Bác Hồ.	+ Góc chơi + Đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các góc đồ nấu ăn, xây dựng, bán hàng, bác sỹ....
18	MT88*. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	+ Tìm hiểu về tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi + Hát: Ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng, Em mơ gặp Bác Hồ. Thơ : Ảnh Bác...	
19	MTs90. Tuân thủ các nguyên tắc và kỉ luật chung	- Chú ý nghe khi cô và các bạn nói - Tự lấy đồ dùng dụng cụ khi tham gia hoạt động - Cát xếp đồ dùng dụng cụ sau khi kết thúc hoạt động - Không tranh giành đồ dùng, đồ chơi	- Hoạt động học: + Khám phá, tìm hiểu về lá cờ - 5E + Làm khung ảnh Bác Hồ có thể đứng được – EDP + Làm dây cờ, hoa trang trí ngày lễ 30/4 – EDP + Thiết kế, trang trí áo dài – EDP + Thiết kế, trang trí nón lá - EDP - Dự án: Lá cờ, áo dài, nón lá...	
Giáo dục phát triển thẩm mỹ				

20	MT99*. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát phù hợp với lứa tuổi. + Hát đúng giai điệu, lời ca, thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.	- Hoạt động học. Âm nhạc: yêu Hà Nội, ai yêu bác Hồ Chí Minh hơn các em nhi đồng * Vận động minh họa bài Em mơ gặp Bác Hồ, Yêu Hà Nội - Vỗ tay theo nhịp, gõ phách bài hát Đêm pháo hoa, Hòa bình cho bé,... - TC: Tai ai tinh; Nghe nhạc đoán bài hát, Ai nhanh nhất,...	+ Các bài hát về CD + Dụng cụ âm nhạc + Trò chơi âm nhạc.
21	MT100. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	+ Biết vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Khuyến khích trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo bài hát, bản nhạc yêu thích.		
22	MT101*. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để tô màu, vẽ, dán, xếp hình... tạo ra các sản phẩm có màu sắc hài hòa (lăng Bác, chùa chiền, công viên, vườn cây..)	- Hoạt động học, luyện tập + Tạo hình: Tô màu tranh quê hương, lăng Bác, tượng đài Trường Chinh, lá cờ + Vẽ, xé dán lá cờ.	
23	MTs107. Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	- Vận dụng các kỹ năng để thiết kế ra sản phẩm .	- Hoạt động học: + Làm khung ảnh Bác Hồ có thể đứng được – EDP + Làm dây cờ, hoa trang trí ngày lễ 30/4 – EDP + Thiết kế, trang trí áo dài – EDP + Thiết kế, trang trí nón lá - EDP - Dự án: Lá cờ, áo dài, nón lá... - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	
24	MTs109. Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm.	- Nhận xét, so sánh sản phẩm làm được với thiết kế ban đầu.		+ Vở tạo hình, giấy màu, bút chì, sáp màu, đất nặn.

25	MT112. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	+ Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình	+ Đặt tên cho sản phẩm của mình	
26	MTs113. Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.	- Nhận diện được điểm khác biệt giữa thiết kế và sản phẩm		

TM. NHÀ TRƯỜNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Hương Lan

Người xây dựng kế hoạch
Tổ trưởng

Yên.

Trần Thị Hải Yên